

QUYẾT ĐỊNH

ban hành Bảng danh mục chức danh, chức vụ lãnh đạo và tương đương của hệ thống chính trị tỉnh Đắk Lắk

- Căn cứ Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam;
- Căn cứ Kết luận số 35-KL/TW, ngày 05/5/2022 của Bộ Chính trị về “*Danh mục chức danh, chức vụ lãnh đạo và tương đương của hệ thống chính trị từ Trung ương đến cơ sở*”;
- Căn cứ Quy định số 80-QĐ/TW, ngày 18/8/2022 của Bộ Chính trị và Quy định số 402-QĐ/TU, ngày 09/9/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về “*Phân cấp quản lý cán bộ và bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử*”;
- Căn cứ Công văn số 5169-CV/BTCTW, ngày 06/6/2023 của Ban Tổ chức Tỉnh ủy về việc “*Ban hành danh mục chức danh, chức vụ tương đương của các địa phương*”;
- Căn cứ Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khoá XVII, nhiệm kỳ 2020 - 2025;
- Xét đề nghị của Ban Tổ chức Tỉnh ủy,

BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành Bảng danh mục chức danh, chức vụ lãnh đạo và tương đương của hệ thống chính trị tỉnh Đắk Lắk.

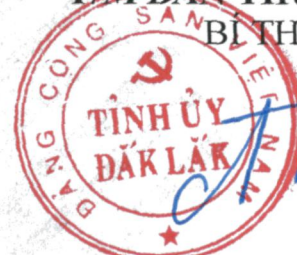
Điều 2. Các đảng đoàn, ban cán sự đảng; các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh; các sở, ban, ngành cấp tỉnh và tương đương; các huyện ủy, thị ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc; Trường Chính trị tỉnh, Báo Đắk Lắk và các cơ quan, đơn vị có liên quan căn cứ Quyết định thi hành.

Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

Nơi nhận:

- Ban Tổ chức Trung ương,
- Vụ địa phương II - BTCTW,
- Như điều 2,
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy,
- Các đồng chí Tỉnh ủy viên,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy (hg).

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THƯ**



Nguyễn Đình Trung



ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

**BẢNG DANH MỤC
CHỨC DANH, CHỨC VỤ LÃNH ĐẠO VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG
CỦA HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ TỈNH ĐẮK LẮK**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1347-QĐ/TU, ngày 28/7/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy)

STT	Cấp	Bậc	Chức danh, chức vụ	Ghi chú
I	Chức danh diện Bộ Chính trị quản lý	1	- Ủy viên Trung ương Đảng chính thức; - Ủy viên Trung ương Đảng dự khuyết đang đảm nhiệm vị trí công tác nào thì được xác định vị trí thứ bậc và hưởng các chế độ, chính sách theo chức vụ đang công tác.	
		2	Bí thư Tỉnh ủy.	
II	Chức danh diện Ban Bí thư quản lý	1	- Phó Bí thư Tỉnh ủy; - Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh; - Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.	
III	Tương đương Tổng cục trưởng	1	Trưởng Đoàn đại biểu Quốc hội chuyên trách tỉnh.	
IV	Tương đương Phó Tổng cục trưởng	1	Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy.	
		2	- Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh; - Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh; - Phó Trưởng Đoàn đại biểu Quốc hội chuyên trách tỉnh.	

V	Cấp trưởng các ban, sở, ngành và tương đương	1	Trưởng các ban Đảng, cơ quan trực thuộc Tỉnh ủy.	
		2	Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh.	
		3	- Giám đốc sở, trưởng các cơ quan, ban, ngành, tổ chức chính trị - xã hội và tương đương cấp tỉnh; Trưởng các Ban chuyên trách của Hội đồng nhân dân tỉnh; - Bí thư các huyện, thị ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy; - Trưởng các đơn vị sự nghiệp thuộc Tỉnh ủy.	
VI	Phó trưởng các ban, sở, ngành và tương đương	1	- Phó trưởng các ban Đảng, cơ quan trực thuộc Tỉnh ủy; - Thư ký Bí thư Tỉnh ủy; - Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh.	
		2	- Phó giám đốc sở, phó trưởng các cơ quan, ban, ngành, tổ chức chính trị - xã hội và tương đương cấp tỉnh; Phó trưởng các Ban chuyên trách của Hội đồng nhân dân tỉnh; - Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy; - Trưởng Ban quản lý các khu công nghiệp tỉnh; Giám đốc các Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh; Giám đốc Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh; - Chủ tịch Hội đồng của đơn vị sự nghiệp thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; - Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng thành viên, Chủ tịch công ty, doanh nghiệp nhà nước thuộc Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh; - Trưởng Ban tiếp công dân tỉnh; - Phó bí thư các huyện, thị ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy; Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện.	

		3	- Trưởng các Hội cấp tỉnh được giao biên chế; - Trưởng đơn vị sự nghiệp thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; - Tổng Giám đốc, Giám đốc công ty, doanh nghiệp nhà nước thuộc Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh; - Phó trưởng các đơn vị sự nghiệp thuộc Tỉnh ủy.	
VII	Trưởng phòng và tương đương	1	- Trưởng phòng và tương đương của các ban, cơ quan thuộc Tỉnh ủy, Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; - Phó Chánh Văn phòng Điều phối xây dựng nông thôn mới tỉnh; - Phó Trưởng Ban tiếp công dân tỉnh; - Giám đốc Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh; - Chi cục trưởng và tương đương thuộc Sở; - Chánh Văn phòng Ban An toàn giao thông tỉnh; - Ủy viên Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh; - Ủy viên ban thường vụ các huyện ủy, thị ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy; - Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp huyện; - Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp huyện.	
		2	- Trưởng phòng và tương đương của sở, các cơ quan ban, ngành, tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh; - Phó trưởng các đơn vị sự nghiệp thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; - Phó trưởng Ban quản lý các khu công nghiệp tỉnh; Phó Giám đốc các Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh; Phó Giám đốc Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh; - Phó Tổng Giám đốc, Phó Giám đốc doanh nghiệp nhà nước thuộc Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh;	

			- Trưởng các đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp nhà nước trực thuộc sở, ban, ngành và tương đương cấp tỉnh; chủ tịch công đoàn viên chức, công đoàn ngành thuộc Liên đoàn Lao động tỉnh. - Ủy viên Ban Chấp hành đảng bộ cấp huyện và tương đương trực thuộc Tỉnh ủy.	
		3	- Phó trưởng các Hội cấp tỉnh được giao biên chế; - Trưởng phòng và tương đương các đơn vị sự nghiệp thuộc Tỉnh ủy; - Trưởng phòng, ban, cơ quan và tương đương trực thuộc Huyện ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân huyện; - Trưởng các tổ chức chính trị - xã hội và tương đương cấp huyện.	
VIII	Phó trưởng phòng và tương đương	1	- Phó trưởng phòng và tương đương của các ban, cơ quan thuộc Tỉnh ủy, Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; - Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp huyện; - Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra cấp huyện.	
		2	- Phó trưởng phòng và tương đương của sở, các cơ quan ban, ngành, tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh; - Phó trưởng các đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp nhà nước trực thuộc sở, ban, ngành cấp tỉnh; - Phó Chủ tịch công đoàn viên chức, công ngành thuộc Liên đoàn Lao động tỉnh; - Ủy viên Ủy ban Kiểm tra huyện ủy, thị ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy.	
			- Phó Trưởng các cơ quan tham mưu, giúp việc thuộc Đảng ủy Khối các cơ quan và doanh nghiệp tỉnh;	

		3	- Trưởng phòng và tương đương các đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND tỉnh; - Trưởng phòng, ban của các Hội cấp tỉnh được giao biên chế; - Phó trưởng phòng và tương đương các đơn vị sự nghiệp thuộc Tỉnh ủy; - Ủy viên Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc cấp huyện; - Phó trưởng phòng, ban, cơ quan và tương đương trực thuộc huyện ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân huyện; - Phó trưởng các tổ chức chính trị - xã hội và tương đương ở cấp huyện; trưởng các đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND cấp huyện; trưởng các Hội cấp huyện được giao biên chế.	
IX	Cán bộ xã, phường, thị trấn	1	Bí thư Đảng ủy: Tương đương chức vụ trưởng phòng, ban, cơ quan, đơn vị trực thuộc Huyện ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp huyện.	
		2	Phó Bí thư Đảng ủy; Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn: Tương đương chức vụ phó trưởng phòng, ban, cơ quan, đơn vị trực thuộc Huyện ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp huyện.	
		3	- Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn; - Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và trưởng các tổ chức chính trị - xã hội ở xã, phường, thị trấn	